

Saigon, ngày 01 tháng 11 năm 1988

Kính thưa Bà,

Sau khi đã nộp các thủ tục hồ sơ xuất cảnh tại Việt Nam (Tỷ Công An Đồng Nai) trên Biên lai số 916 (số thủ tục) ngày 26.10.1988 tôi kính cầu gởi tiếp hồ sơ này để xin Bà vui lòng giúp đỡ cho! (Nhưng năm 1983 và 84, tôi đã gởi hồ sơ vào dịp lễ Noel đến Washington và Bangkok nhưng không có nhận được một tin tức nào!). Hồ sơ này được đến tận Hoa Kỳ, ước mong Bà cho chút tin (1 cánh thư ngắn nhỏ) để tôi cùng gia đình và các con khỏi băn khoăn. Xin thành thật cảm ơn Bà.

Trân trọng kính chào Bà,

Cháu

Địa chỉ thư trả:

98 Nguyễn Văn Minh

- Cô Kim Thoa c/o M.T. Minh

305 98 Nguyễn Trãi Baria (Đồng Nai)

Địa chỉ hướng trả

- 340 Ấp Phước Sơn, Xã Phước Long Thọ, huyện Long Đất Tỉnh Đồng Nai.

Application for Classification as Refugee

To: The Director of the Orderly Departure Program office
American Embassy - Box 58 BPO San Francisco

96346 - 0001

Subject: Request for Immigration to the United States of America
under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned: NGUYỄN VĂN MINH

Date and country of birth: 16. 1. 1944 Phu Tho - Baria -
South Vietnam. Nationality: Vietnam. Religion: Catholic
Sex: Male. Family status: Married.
Home address: 340 Phuoc Son hamlet, Phuoc Long Tho village
Long Dat District, Dong Nai Province.

Military Education: - the Phu Duc school Infantry officer
(1/68) - Leadership Chulai - J.W.C
Bau Lim - Van Kiép.

Job title/grade: Lieutenant commanding officer assigned
to Administrative office

Armed forces branch of service: combat unit
Unit: Quang Ngai Sector - Phuoc Tuy Sector
Administrative office Phuoc Tuy.

Place Worked: Administrative office Phuoc Tuy

Civilian Education: Diploma corresponding to Matriculation

Civilian occupation: Civil servant from 1963 (Ngô Đình Diệm
Regime)

Travel/Education outside Vietnam: no

US closet Relative: no

US acquaintance: no

After April 30. 1975 spent in Reeducation : 3 years and 6 months when go home.

Reference : Release certificate N^o 1509/5/8 dated 4.2.1978.

Due ^{to} the difficulty of my situation, and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and your Intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the O.D.P to Immigrate to the United States of America for purpose of seeking a new life

Following is our full list :

	Full name	Sex	year of birth	Married	Relation ship	Address
1	Lê Thị Dung	F	1945	yes	wife	340 Phuoc Son
2	Nguyễn Việt Lưu	M	1967	no	son	hamlet, Phuoc
3	Nguyễn Hòa Hiệp	F	1970	no	daughter	Long Tho Village
4	Nguyễn Thị Duyên Như	F	1972	no	daughter	Long Dat District
5	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	M	1973	no	son	Dong Nai Province
6	Nguyễn Hoàng Kim Quý	M	1975	no	son	
7	Nguyễn Ngọc Huy	M	1979	no	son	
8	Nguyễn Cảnh An	M	1984	no	son	
9	Nguyễn Kim Đăng	M	1987	no	son	

I'm awaiting your confirmation and your reply by return of post. I should be grateful to you very much

Yours very obediently

anh

Nguyễn Văn Minh

Questionnaire For Ex. Political Prisoner in Vietnam

Basic information on applicant in Vietnam

Full name : NGUYEN VAN MINH
 Date and place of birth : 16. 1. 1944 Phuoc Tho. Baria
 Position : Commanding officer
 Rank : Lieutenant
 Serial number : 64 / 112353
 Military unit : Phuoc Tuy sector, assigned to
 Administrative office Phuoc Tuy

Months, dates, years of arrested : 30. 4. 1975

Months, dates, years out of camps : 01. 5. 1978

Present mailing address of Ex. P.P :

— MISS KIM THOA C/O Mr. MINH

305 Nguyễn Trãi Baria (Đồng Nai)

Current address : 340 Phuoc Son hamlet,
 Phuoc Long Tho village, Long Dat district, Đồng Nai Province

List of D.O.B and P.O.B of Ex. P.P immediately family and
 father, mother

Relatives to accompany with Ex. P.P to be consisted
 for U.S country :

		D.O.B	P.O.B	Sex	Married or Single	Relationship
1	Lê Thị Dung	19.5.1945	Dalat	F	M	Wife
2	Nguyễn Việt Lưu	16.1.1967	Banmethuot	M	S	Son
3	Nguyễn Hòa Hiệp	16.1.1970	Dat Boi	F	S	daughter
4	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10.10.1972	Phuoc Tho	F	S	daughter
5	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	02.7.1973	Phuoc Le	M	S	Son
6	Nguyễn Hoàng Kim Quý	19.5.1975	Baria	M	S	Son
7	Nguyễn Ngọc Huy	10.2.1979	Long Dat	M	S	Son
8	Nguyễn Cảnh An	08.12.1984	Long Dat	M	S	Son
9	Nguyễn Kim Băng	17.8.1987	Long Dat	M	S	Son

Completed family listing (living, dead) of Ex. PP

Father : Nguyễn Văn Dũng (dead)
Mother : Nguyễn Thị Bội (living)
Wife : Lê Thị Dung
Children : 8 children
Siblings : no

Relatives outside of Vietnam

Closest relative in U.S : no . Closest relative in other country: no

Have you submitted the application for family reunification until now : no . Reply from Bangkok O.D.P (LOI) : no

Comment - Remark : For the past five years I have devoted the greater part of my time to preparing myself for immigration to the U.S.A but I have met all risks. By the Agency and the special family affairs, I have to count on you. Please don't let me down!

Listing of documents attached to this questionnaire :

- photocopy of released certificate : 2
- marriage certificate : 2
- birth certificate of all family : 20
- photos : 20

Date: November 2nd 1988

Signature



Nguyễn Văn Bình

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Phước-Thọ
(Extrait du registre des actes de naissance)

BARIA

NĂM 1954
(Année)

SỐ HIỆU 119
(Acte No)

Trích lục bản bộ khai

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	ngày 15/4/1954, của Toà H.G.R.C. Biên-Hoa
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Toà H.G.R.C. Biên-Hoa, trong phiên khai ngày 15/4/1954, xử sơ-thẩm theo
Sanh ngày nào (Date de naissance)	về việc dân sự có tuyên ban án như sau:
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Bởi các lẽ ấy:
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	Chúng nhận đơn xin của Nguyễn-thị-Tân khai sanh cho Nguyễn-văn-Minh là con
Cha làm nghề gì (Sa profession)	hai người. - <u>Phan rằng:</u> Nguyễn-văn-Minh (phải
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	sanh năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1944) tại làng Phước-Thọ (Baria) con
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-văn-Dương (chết) và Nguyễn-thị-Tân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	- <u>Phan rằng:</u> Bản án này thế vì khai cho Nguyễn-văn-Minh.
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Phước-Thọ, ngày 21/9/1954.
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Ủy-viên Hộ-Tịch Ký tên : Không rõ

Chúng tôi, Nguyễn-Bá-Bảo
(Nous)

Chánh-án Toà Án Phước-Tuy
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Phạm-Quang-Nhân
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Phước-Tuy, ngày 16-12-1964.

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Phước-Tuy, ngày 16-12-1964.

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

L O I - G U Ó C :

Do án số 188, ngày 11/12/1956, Tòa Hoà Giải
Rộng Quyền Baria, có tuyên án sửa giấy thế vì khai sanh
cho Nguyễn-văn-Minh như sau :

- Nơi khoản Nguyễn-văn-Minh, sanh năm 1944, phải
sửa lại là : Nguyễn-văn-Minh, sanh ngày 16/1/1944, tại
làng Phước-Thọ (Baria) con của Nguyễn-văn-Dương (chết) và
Nguyễn-thị-Trị .

Cước y bản án :

Phước-Tuy, ngày 7/6/1963

Chánh lục Sự

Ấn ký: Phạm-Quang-Nhân

Phạm Quang Nhân



PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Án Phước-T
(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Phước-Thọ
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM 1954
(Année)

SỐ HIỆU 119
(Acte No)

BARIA

(NAM
(Sud-



Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	ngày 15/4/1954, của Toà H.G.R.Q. Biên-Hoa.
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Toà H.G.R.Q. Biên-Hoa, trong phiên họp công khai ngày 15/4/1954, xử sơ thẩm theo đơn xin về việc dân sự có tuyên ban an như sau:
Sanh ngày nào (Date de naissance)	
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Bởi các lý do:
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Chứng nhận đơn xin của Nguyễn-thị-Trị, xin an khai sanh cho Nguyễn-văn-Minh là con của hai người.
Cha làm nghề gì (Sa profession)	- <u>Phan rằng:</u> Nguyễn-văn-Minh (phái nam) sanh năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1944) tại làng Phước-Thọ (Baria) con của Nguyễn-văn-Dương (chết) và Nguyễn-thị-Trị.
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	- <u>Phan rằng:</u> Ban án này thế vì khai sanh cho Nguyễn-văn-Minh.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phước-Thọ, ngày 21/9/1954.
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ủy-viên Hộ-Tịch
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Ký tên: Không rõ
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, Nguyễn-Bá-Bảo
(Nous)

Chánh-án Toà Án Phước-Tuy
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifie l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm-Quang-Nhân
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Phước-Tuy, ngày 16-12-1964.
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Phước-Tuy, ngày 16-12-1964.
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 5000
(Frais)

Biên-lai số:
(Quittance No)

L Ò I - C U Ó C :

De án số 188, ngày 11/12/1956, Tòa Hoà Giải
Rộng Quyền Baria, có tuyên án sửa giấy thế vì khai sanh
cho Nguyễn-văn-Minh như sau :

- Nội khoản Nguyễn-văn-Minh, sanh năm 1944, phải
sửa lại là : Nguyễn-văn-Minh, sanh ngày 16/1/1944, tại
làng Phước-Thọ (Baria) con của Nguyễn-văn-Dương (chết) và
Nguyễn-thị-Trị .

Quốc y bản án :

Phước-Tuy, ngày 7/6/1963

Chánh lục Sự

Ấn ký: Phạm-Quang-Nhân

Phạm Quang Nhân



Quốc-Gia Việt-Nam

Bộ Tư-Pháp-Sở Tư Pháp Nam-Việt

Tòa Hòa-Giải-Rộng Quyền Dalat .

Ngày 2 tháng 7 năm 1954

LẤY THẺ VÌ KHAI SANH CHO

LÊ THỊ DUNG

Số 829/DX

NHÂN-THỰC-Y BỐN-CHÁNH

VÙNG-TÀU, ngày 2 tháng 5 năm 1963

T. N. THI-TRƯỞNG,

QUỐC-THI-TRƯỞNG HÀNH-CHÁNH,



Năm một ngàn chín trăm năm mươi tư
ngày 2 tháng 7 hời 9 giờ .

Trước mặt chúng tôi là Lê-văn Đình
Thẩm-phán Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Dalat
tại Văn Phòng chúng tôi Tòa Án Dalat
có Lục-sự Nguyễn văn Lý giúp việc .

Đã đến hầu :

- 1.- Phan Châu Sean, 67 tuổi, buôn bán
ngụ tại 87 Đào duy Từ Dalat .
- 2.- Nguyễn văn Tiêm, 39 tuổi, gop
ngụ tại Villa Cechinchine Dalat .
- 3.- Bui tan Ca, 32 tuổi, buôn bán
ngụ tại 49 Cầu que Dalat .

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết
biết chắc tên :

LÊ THỊ DUNG, sanh ngày MƯỜI CHÍN THÁNG NĂM NAM MỘT
NGÀN CHÍN TRĂM BỐN MƯƠI LAM (19-5-1945) tại Phường Độ Tân
Dalat, con gái của Lê Thanh và Nguyễn Thị Thuởng .

Và duyên cớ mà y không có thể xin sao lục khai sanh
về trên được là vì hệ tịch Dalat đã bị tiêu hủy .

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phổ
giấy thệ vì khai sanh này cho tên Lê thị Dung .

để hồ sơ theo lời yêu cầu của cha nó là Lê Thanh, 39
tuổi, Tùy phái Sở Tài Chánh Dalat .



tuân chiếu theo nghị định ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ Tướng Chánh Phủ Lâm thời Nam Phan Việt Nam. Các điều
363 và tiếp theo của bộ hình luật canh cải, phạt tội nguy cơ
về việc hệ tử 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 qua
đã được đọc cho người chứng và nguyên đơn nghe .

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên lục sự
sau khi đọc lại . Theo đây có Sáu chữ ký .

Đồng bách phân tại Phòng 3 Saigen ngày 6-7-1954-Số 91
Tờ 23- Năm 18/1 .

Ký tên không rõ .

Giá tiền :

SAO Y BẢN CHÍNH

SAO Y BẢN CHÍNH :

DALAT, ngày 31-7-1954

Q. Chánh Lục sự,

Ký tên và đóng dấu .

Cen niêm 10.00

Lệ phí 5.000

B.L 0.50

Cộng 15.50

BIÊN HÒA Ngày 12/10/1954

CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Thị Thuởng

QUYỀN SỞ 01
LƯU TRƯNG SỞ 40
SỐ THƯ TỰ 42
THƯ LỆ PHÍ 50 đ



BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 15/QĐ-5/8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 07/QĐ ngày 14/01/78 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN MINH

Ngày, tháng, năm sinh: 1944

Quê quán: Đồng nai

Trú quán: _____

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 64/112.353

Trung úy, biệt phái thư viện hành chính

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: ấp phước thới, phước lộc thọ thuộc Huyện, Quận: Long đất bà Rịa Tỉnh, Thành phố: Đồng nai

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: sáu tháng

- Thời hạn đi đường: ba ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

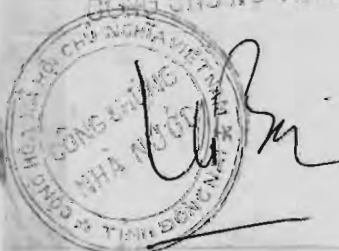
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(có giấy cấp phát kèm theo)

SÀO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA NGÀY 06/10/1978

ĐỒNG CHỨNG VIÊN



Lê Thị Thu Bào

QUYỀN SỐ 01
LIƯU TRẠNG SỐ 22
SỐ THỦ TỤC 1056
THU LỆ PHÍ _____



Ngày 04 tháng 12 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH



THƯỢNG-TÁ Cao An Ninh (lưu)

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 15/QĐ-5/8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 07/QĐ ngày 14/01/78 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN MINH

Ngày, tháng, năm sinh: 1944

Quê quán: Đồng nai

Trú quán: _____

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 64/112.353
Trung úy, biệt phái thư viện hành chính

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: ấp phước thới, phước lộc thọ thuộc Huyện, Quận: Long đất bà Rịa Tỉnh, Thành phố: Đồng nai và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: sáu tháng

- Thời hạn đi đường: ba ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____
(có giấy cấp phát kèm theo)

SAO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA Ngày 06/10/1988
ĐỒNG CHỨNG VIÊN



Lê Thị Chư Bào

QUYỀN SỐ: 01
LƯU TRẠNG SỐ: 22
SỐ THỦ TỰ: 1056
THU LỆ PHÍ: Số đồng



Ngày 04 tháng 02 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH



THƯỢNG-TÁ Cao-Hoài-Lợi

Quốc-Gia Việt-Nam

Bộ Tư-Pháp-Sở Tư Pháp Nam-Việt

Tòa Hòa-Giải-Rộng Quyền Dalat .

Ngày 2 tháng 7 năm 1954

Y THỆ VÌ KHAI SANH CHO

LÊ THỊ DUNG

Số 829/DX

PHÂN THỰC Y BỐN-CHÁNH

VÙNG TÀU, ngày 2 tháng 5 năm 1967

T. N. THI-TRƯỞNG,

PHÂN THỰC Y BỐN-CHÁNH,



Năm một ngàn chín trăm năm mươi tư
ngày 2 tháng 7 hỡi 9 giờ .

Trước mặt chúng tôi là Lê-văn Đình
Thẩm-phán Tòa Hòa Giải-Rộng Quyền Dalat
tại Văn Phòng chúng tôi Tòa Án Dalat
cố Lục-sự Nguyễn văn Lý giúp việc .

Đã đến hầu :

1.- Phan Châu Sean, 67 tuổi, buôn bán
ngụ tại 87 Đào duy Từ Dalat .

2.- Nguyễn văn Tiêm, 39 tuổi, thợ
ngụ tại Villa Cechinchine Dalat .

3.- Bui tan Ca, 32 tuổi, buôn bán
ngụ tại 49 Cầu quee Dalat .

Chúng nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết
biết chắc tên :

LÊ THỊ DUNG, sinh ngày MƯỜI CHÍN THÁNG NĂM NĂM MỘT
NGÀN CHÍN TRAM BỐN MƯƠI LAM (19-5-1945) tại Phường Đệ Tam
Dalat, con gái của Lê Thanh và Nguyễn Thị Trùng .

Và quyền có mà y không có thể xin sao lục khai sinh
nội trên được là vì hệ tịch Dalat đã bị tiêu hủy .

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phê
giấy thệ vì khai sinh-này cho tên Lê thị Dung .

để hồ sơ theo lời yêu cầu của cha nó là Lê Thanh, 39
tuổi, Tùy phái Sở Tài Chánh Dalat .



tuân chiếu theo nghị định ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ Tướng Chính Phủ Lâm thời Nam Phần Việt Nam. Các điều
363 và tiếp theo của bộ hình luật canh cải, phạt tội ngục chủ
về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 qua
đã được đọc cho người chứng và nguyên đơn nghe .

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên lục sự
sau khi đọc lại . Theo đây có Sáu chữ ký .

Đóng bích phân tại Phòng 3 Saigon ngày 6-7-1954-Số 92
Tờ 23- Năn 18/1 .

Ký tên không rõ .

Giá tiền :

SAO Y BẢN CHÍNH :

DALAT, ngày 31-7-1954

Q. Chánh Lục sự,

Ký tên và đóng dấu .

Gen niêm 10.00

Lệ phí 5.00

B.L 0.50

Cộng 15.50

SAO Y BẢN CHÍNH

BIỆT HÒA NGÀY 06.10.1958
CÔNG CHỨNG VIÊN



Lưu Thị Châu

QUYỀN SỞ 01
LƯU TRẠNG 22
SỐ THỦ TỰ 1053
THU LỆ PHÍ 50.000



TỈNH HAY THÀNH PHỐ
DARLAC

QUẬN: Banmethuot

XÃ: Lac-Giao

Số hiệu: 129

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Tên họ người chồng NGUYỄN-VĂN-MINH

nghề-nghiệp Công-chức

sinh ngày 16 tháng 1 năm 1944

tại Phước-Tuy

cư-sở tại Tòa Hành-Chánh Darlac

tạm-trú tại Cư-xã Tòa Hành Chánh

Tên, họ cha chồng Nguyễn văn Dưỡng (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn thị Trị (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ LÊ-THỊ-DUNG

nghề-nghiệp Nội trợ

sinh ngày 19 tháng 5 năm 1945

tại Dalat

cư-sở tại Banmethuot

tạm-trú tại Banmethuot

Tên, họ cha vợ Lê-Thanh
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn thị Thương
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Mùng Ba tháng Tám năm Một Ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Sáu (3-8-1966)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày tháng năm

tại

SÁC T BẢN CHÍNH

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

QUYỀN SỞ 01
LƯU TRẠNG 22
SỐ THỦ TỤC 1057
THU LỆ PHÍ 50 đồng

Xã Lac-Giao ngày tháng năm 1969

Viên chức Hộ-tịch,

TRÍCH-LỤC Y-80 năm 1966

ngày 10 tháng 7 năm 1969

BIÊN HÓA 06/10/88
CÔNG CHỨNG VIỆN



Lê Thị Thu Hương

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

DARLAG

QUẬN: Banmethuot

XÃ: Lac-Giao

Số hiệu: 129

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

Tên họ người chồng NGUYỄN-VĂN-MINH

nghề-nghiep Công-chức

sinh ngày 16 tháng 1 năm 1944

tại Phước-Tuy

cư-sở tại Tòa Hành-Chánh Darlac

tạm-trú tại Cư-xá Tòa Hành Chánh

Tên, họ cha chồng Nguyễn văn Dưỡng (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn thị Trị (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ LÊ-THỊ-DUNG

nghề-nghiep Nội trợ

sinh ngày 19 tháng 5 năm 1945

tại Dalat

cư-sở tại Banmethuot

tạm-trú tại Banmethuot

Tên, họ cha vợ Lê-Thanh
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn thị Thương
(Sống chết phải ghi rõ)

-- Ngày cưới Mùng Ba tháng Tám năm Một Ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Sáu (3-8-1966)

-- Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê

ngày tháng năm

tại

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Xã Lac-Giao ngày tháng năm 1969

Viên-chức Hộ-tịch,

TRÍCH-LỤC Y-BỘ năm 1966

Banmethuot ngày 10 tháng 7 năm 1969

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

DARLAG

QUẬN: Banmethuot

XÃ: Lac-Giao

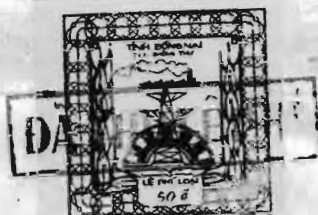
Số hiệu: 129

SÁC Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA Ngày 06/10/1968

ĐỒNG CHỨNG VIÊN

QUYỀN SỐ 01
LƯU TRẠNG SỐ 22
SỐ THỦ TỤC 1054
THỦ LỆ PHÍ Số đồng



Lê Thị Châu Hoa



KHAI SINH



SỐ HIỆU :

251

Tên họ ấu nhi :

NGUYỄN-VIỆT-LUU

Phái :

Nam

Sanh :

(Ngày, tháng, năm)

Sáu Tháng Giêng năm Một Ngàn Chín Trăm

Sáu Mươi Bảy (16-1-1967)

Tại :

Banmethuot

Cha :

(Tên họ)

Nguyen van Minh

Tuổi :

23 Tuổi

Nghề :

Cong chức

Cư trú tại :

Cư xá Tòa Hành Chánh Darlac

Mẹ :

(Tên họ)

Le thi Dung

Tuổi :

22 Tuổi

Nghề :

Nội trợ

Cư trú tại :

Cư xá Tòa Hành Chánh Darlac

Vợ :

(Chánh hay thứ)

Chánh

Người khai :

Nguyen van Minh

Tuổi :

23 Tuổi

Nghề :

Cong chức

Cư trú tại :

Cư Xá Tòa Hành Chánh Darlac

Ngày khai :

16-1-1967

Người chứng thứ nhất :

(Tên họ)

Giấy chứng nhận của nhà Bảo Sinh

Tuổi :

Phước-Sanh Banmethuot số 753

Nghề :

Cư trú tại :

Người chứng thứ nhì :

(Tên họ)

Nguyen dinh Thuyen

Tuổi :

31 Tuổi

Nghề :

Cong chức

Cư trú tại :

212 A Y JUT Banmethuot

THỊ-THỰC CHỮ-KÝ

CỦA TỔNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

TỈNH ĐÀ-LẠT

TỈNH ĐÀ-LẠT

TRƯỞNG-QUY HẠNH-C

TOÀ HÀNH-CHÁNH

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

ĐÀ-LẠT

Lập tại Xã

NGƯỜI KHAI

Lạc Giao

ngày

CHỦ-TỊCH U.B.H.C.

KIỂM HỘ-TỊCH

tháng

năm 19

NHÂN CHỨNG

Nguyen van Minh

Nguyen Bach Khai
(an ký)

Nguyen dinh Thuy

TRÍCH-LỤC Y-BỘ năm 1967
Banmethuot, ngày 10 tháng 7 năm 1967



NGUYỄN ĐỨC ĐUÔI

KHAI SINH



SỐ HIỆU:

251

Trích-lục y số bộ-
đời năm 1967

Xã Lạc-Giao ngày
Xã Trường,

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-VIỆT-LUU
Phái :	Nam
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Sáu tháng Giêng năm Một ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Bảy (16-1-1967)
Tại :	Banmethuot
Cha : (Tên họ)	Nguyen van Minh
Tuổi :	23 Tuổi
Nghề :	Công chức
Cư trú tại :	Cư-xã Tòa Hành Chánh tỉnh Darlac
Mẹ : (Tên họ)	Le thị Dung
Tuổi :	22 Tuổi
Nghề :	Nội trợ
Cư trú tại :	Cư-xã Tòa Hành Chánh tỉnh Darlac
Vợ : (Chánh hay thứ)	Chánh
Người khai :	Nguyen van Minh
Tuổi :	23 Tuổi
Nghề :	Công-chức
Cư trú tại :	Cư-xã Tòa Hành Chánh tỉnh Darlac
Ngày khai :	16-1-1967
Người chứng thứ nhất : (Tên họ)	Giấy chứng nhận của nhà Bảo sanh
Tuổi :	Phước Sanh Banmethuot so 753
Nghề :	
Cư trú tại :	
Người chứng thứ nhì : (Tên họ)	Nguyen dinh Thuyen
Tuổi :	31 Tuổi
Nghề :	Công chức
Cư trú tại :	212-A YJUT Banmethuot

THỊ-THỰC CHƯ-V
CỦA CND CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH CH
Banmethuot ngày... tháng... năm...
TỈNH TRƯỞNG TỈNH...
HÀNH-CHÁNH-TY HÀNH-



PHAN - TÂN - RĂNG

Lập tại Xã Lạc-Giao, ngày 16 tháng 1 năm 1967
NGƯỜI KHAI CHỦ-TỊCH U.B.H.C. NHÂN CHỨNG
KIỂM HỘ-TỊCH

Nguyen van Minh

Nguyen Bach Khai
(an-ký)

Nguyen dinh Thuyen

TRICH-LUC Y-BỘ năm 1967
Banmethuot, ngày 16 tháng 7 năm 1969



NGUYỄN ĐỨC DUNG

KHAI SANH

Số hiệu: 04



Tên, họ ấu nhi: NGUYỄN - HÒA - HIỆP
 Phái: Nữ
 Sinh: Ngày mười sáu tháng một DL năm 1970
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại: Bảo sanh Đất-Đỏ
 Cha: Nguyễn Văn Minh
 (Tên họ)
 Tuổi: Hai mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep: Quân nhân
 Cư-trú tại: KBC : 4190
 Mẹ: Lê thị Dung
 (Tên họ)
 Tuổi: Hai mươi lăm tuổi
 Nghề-nghiep: Nội - trợ
 Cư-trú tại: Xã Phước - Thọ
 Vợ: Chánh
 Người khai: Nguyễn thị Tri
 (Tên họ)
 Tuổi: Sáu mươi Ba tuổi
 Nghề-nghiep: Nội - trợ
 Cư-trú tại: Xã Phước Thọ
 Ngày khai: Ngày mười sáu tháng một DL năm 1970
 Người chứng thứ nhất: Trần Mỹ Châu
 (Tên họ)
 Tuổi: Ba mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep: Nữ Hộ Sanh
 Cư-trú tại: Quận Đất-Đỏ
 Người chứng thứ nhì: Nguyễn thị Hương
 (Tên họ)
 Tuổi: Năm mươi Ba tuổi
 Nghề-nghiep: Buôn bán
 Cư-trú tại: Xã Phước - Thọ

S A O Y B O D O I :

Phước-thọ ngày 23 - 10-1970



NGUYỄN-THÀNH-LONG

Làm tại Phước - Thọ, ngày 16 tháng 01 năm 1971
 Người khai, Hộ lại, Nhân chứng.

Nguyễn thị Tri . Nguyễn thành Long 1) Trần Mỹ
 (có ký) (có ký) 2) Nguyễn Hương

KHAI SANH

Số hiệu: 04



Tên, họ ấu nhi: NGUYỄN - HÒA - HIỆP
 Phái: Nữ
 Sinh: Ngày mười sáu tháng một DL năm 1970
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại: Bảo sanh Đất-Đỏ
 Cha: Nguyễn Văn Minh
 (Tên họ)
 Tuổi: Hai mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep: Quân nhân
 Cư-trú tại: KBC: 4I90
 Mẹ: Lê Thị Dung
 (Tên họ)
 Tuổi: Hai mươi lăm tuổi
 Nghề-nghiep: Nội - trợ
 Cư-trú tại: Xã Phước - Thọ
 Vợ: Chánh
 Người khai: Nguyễn Thị Trị
 (Tên họ)
 Tuổi: Sáu mươi ba tuổi
 Nghề-nghiep: Nội - trợ
 Cư-trú tại: Xã Phước - Thọ
 Ngày khai: Ngày mười sáu tháng một DL năm 1970
 Người chứng thứ nhất: Trần Mỹ Châu
 (Tên họ)
 Tuổi: Ba mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep: Nữ Hộ Sanh
 Cư-trú tại: Quận Đất-Đỏ
 Người chứng thứ nhì: Nguyễn Thị Hương
 (Tên họ)
 Tuổi: Năm mươi ba tuổi
 Nghề-nghiep: Buôn bán
 Cư-trú tại: Xã Phước - Thọ

SAO Y BỘ ĐỘI:



NGUYỄN-THÀNH-LONG

Làm tại Phước - Thọ, ngày 16 tháng 01 năm 1970
 Người khai, Hộ lại, Nhân chứng.

Nguyễn Thị Trị . Nguyễn thành Long I) Trần Mỹ Châu
 (có ký) (có ký) (có ký)
 2) Nguyễn Thị
 Hương

KHAI SAKH

Số hiệu: 173



Tên, họ ấu nh:	NGUYỄN-THỊ-QUỖNH-NUY
Phái:	Nữ
Sinh:	Ngày mười tháng mười D.L năm 1972
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Xã Phước-Thọ
Cha:	Nguyễn văn Minh
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp:	Quân nhân
Cư-trú tại:	KBC - 6946
Mẹ:	Lô thị Dung
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp:	Nội - trợ
Cư-trú tại:	Xã Phước - Thọ
Vợ:	Chánh
Người khai:	Nguyễn văn Minh
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp:	Quân nhân
Cư-trú tại:	KBC - 6946
Ngày khai:	Ngày mười sáu tháng mười D.L năm 1972
Người chứng thứ nhứt:	Trần văn Đang
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:	Cán bộ PNM
Cư-trú tại:	Quận đoàn Đất-Đỏ
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn ngọc Hoàng
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:	Cán bộ NHTV
Cư-trú tại:	Quận Đất-Đỏ

SÁO Y BẮC ĐỎI

Phước-Thọ ngày 16 - 12 - 1972
Xã Phước-Thọ kiêm U.V hộ-Tịch



ĐƯƠNG VĂN BẮC

SÁO Y BẮC CHÍNH

ĐIỂN HÒA Ngày 12/10/1978

GÔNG CHỨNG VIỆN



Lê Văn Chư Thoa

QUYỀN SỔ: 01
LƯU TƯỢNG SỔ: 40
SỐ THƯ TỰ: 49
THU LỆ PHÍ: 56 đ



Làm tại Phước-Thọ, ngày 16 tháng 10 năm 1972

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng.

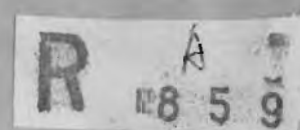
Nguyễn văn Minh
(có ký)

Nguyễn thành Long
(có ký)

1/- Trần văn Đang
2/- Nguyễn ngọc Hoàng
(có ký)

11890

From TRAN
Miss Kim Hoa c/o Ma. Minh 305 Nguyen Tan
Baria Dong Nai South



Khuc Minh Tho

P.O Box 5435 Arlington VA

NOV 23 1988

22205-0635

U.S.A

Việt Nam

From: ^{TRẦN} Miss KIM THOA c/o Mr. MINH 305 Nguyễn Trãi Baria
Chi cô Khai Sanh Đồng Nai South Vietnam

MAY BAY
PAR AVION

R A
R 8 6 0



To: KHUIC MINH THO

P.O Box 5435 Arlington VA

22205-0635

NOV 23 1988

U.S.A



KHAI SANH

Số hiệu: 173



Tên, họ ấu nhi: NGUYỄN-THỊ-QUYÊN-MỸ
 Giới: Nữ
 Sinh: Ngày mười tháng mười D.L năm 1972
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại: Xã Phước-Thọ
 Cha: Nguyễn văn Minh
 (Tên họ)
 Tuổi: Hai mươi tám tuổi
 Nghề-nghiep: Quân nhân
 Cư-trú tại: KBC . 6946
 Mẹ: Lê thị Dung
 (Tên họ)
 Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
 Nghề-nghiep: Nội - trợ
 Cư-trú tại: Xã Phước - Thọ
 Vợ: Chánh
 Người khai: Nguyễn văn Minh
 (Tên họ)
 Tuổi: Hai mươi tám tuổi
 Nghề-nghiep: Quân nhân
 Cư-trú tại: KBC : 6946
 Ngày khai: Ngày mười sáu tháng mười D.L năm 1972
 Người chứng-thứ nhất: Trần văn Đang
 (Tên họ)
 Tuổi: Hai mươi hai tuổi
 Nghề-nghiep: Cán bộ PMH
 Cư-trú tại: Quận đoàn Đất-Đỏ
 Người chứng thứ nhì: Nguyễn ngọc Hương
 (Tên họ)
 Tuổi: Hai mươi hai tuổi
 Nghề-nghiep: Cán bộ NHTV
 Cư-trú tại: Quận Đất-Đỏ

SÁO Y BẮC ĐỐI

Phước-Thọ ngày 16 - 12 - 1972
 Xã (Trưởng kiêm U.V hộ-Tịch

HƯƠNG VĂN BAY

SÁO Y BẮC CHÍNH

BIÊN HÒA ngày 17/10/1988

CỘNG HÒA VIỆT NAM



Lê Thị Châu Bào

Làm tại Phước-Thọ ngày 16 tháng 10 năm 1972
 Người khai, Hộ lại, Nhân chứng.

QUYỀN SỐ: 01
 CỘNG HÒA SỐ: 90
 SỐ THƯ TỰ: 49
 THỦ LỆ PHÍ: 50 đ



Nguyễn văn Minh
 (có ký)

Nguyễn thành Long
 (có ký)

1/- Trần văn Đang
 2/- Nguyễn ngọc Hương
 (có ký)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY

Quận LONG-LỄ

Xã PHƯỚC-L

Số hiệu: 632



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH /KB/06b/

Lập ngày 09 tháng 7 năm 1973

Tên họ đứa trẻ

NGUYỄN-HOÀNG-KIM-NGÂN

Con trai hay con gái

Nam

Ngày sanh

Ngày 02 tháng 7 năm 1973

Nơi sanh

Bàc-Sanh Phước-L

Tên họ người cha

NGUYỄN-VAN-MINH

Tên họ người mẹ

LÊ-THỊ-DUNG

Vợ chánh hay không
có hôn thú

Chánh

Tên họ người đứng khai

NGUYỄN-VAN-MINH

MIỄN LỄ-PH

Vị lý do

SÁO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA NGÀY 25/10/1981

CÔNG CHỨNG VIỆN



MIỄN THỊ TRỰC

TCVT 86 9475/BNV/MC.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ Nội-V

QUYẾT

LƯU TRÁI

SỐ THỦ T

THU LỆ PH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Phước-L, ngày 09 tháng 7 năm 1973

XÃ TRƯỞNG,

Kiểm Ủy-Viên Hộ Tịch

Thư

NGUYỄN-HỮU-PRUC



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY

Quận LONG-LỄ

Xã PHƯỚC-I

Số hiệu : 632



MIỄN LỆ-PHI

Vị lý do

SỐ Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA Ngày 25/10/1988

CÔNG CHỨNG VIỆN



MIỄN THỊ THỰC

TCVT số 9475/BNV/MC.29

Ngày 27-10-1971 của Bộ Nội-Vụ

TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH /KB/06b/

Lập ngày 09 tháng 7 năm 1973

Tên họ đứa trẻ

NGUYỄN-HOÀNG-KIM-NGÂN

Con trai hay con gái

Nam

Ngày sanh

Ngày 02 tháng 7 năm 1973

Nơi sanh

Bảo-Sanh Phước-Lễ

Tên họ người cha

NGUYỄN-VAN-MINH

Tên họ người mẹ

LÊ-THỊ-DUNG

Vợ chánh hay không
có hôn thú

Chánh

Tên họ người đứng khai

NGUYỄN-VAN-MINH

QUYỀN SỞ

LƯU TRỮ SỐ 60

SỐ THƯ TỰ 38

THƯ LỆ PHI 11

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Phước-Lễ, ngày 09 tháng 7 năm 1973

XÃ TRƯỞNG,

Kiểm Ủy-Viên Hộ Tịch

Thư

NGUYỄN-HỮU-PHÚC



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã phường D. Long Thọ
Huyện, Quận Long An
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Hoàng Thiềm Quý Nam hay Nữ nam

Ngày, tháng, năm sinh ngày mười chín tháng năm năm một

(19 - 05 - 1975) chín bảy năm

Nơi sinh Long An

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Yê Thị Dung</u>	<u>Nguyễn Văn Minh</u>
Tuổi	<u>1945</u>	<u>1944</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>lao động</u>	<u>lao động</u>
Nơi thường trú	<u>Đ. Phước Yên</u>	<u>Đ. Phước Yên</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Văn Minh 1944 ngụ Đ. Phước Yên xã Phước Long Thọ
Long An - Kinh

Đăng ký ngày 6 tháng 9 năm 1975

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Minh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 11 năm 88

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

ỦY VIÊN THƯ KÝ



MAI-VĂN-SƠN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã phường P. Long Thọ

Huyện, Quận Long An

Tỉnh, Thành phố Long An



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Kim Quý Nam hay Nữ: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: ngày mười chín tháng năm năm một chín

(19 - 05 - 1975)

trăm

Nơi sinh: Long An

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Le Thi Dung	Nguyễn Văn Minh
Tuổi	1945	1944
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	làm ruộng	làm ruộng
Nơi thường trú	Đi Phước Vĩnh	Đi Phước Vĩnh

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Văn Minh 1944 ngụ Đ. Phước Vĩnh xã Phước Long Thọ

Long An - Long An

Đăng ký ngày 6 tháng 9 năm 1988

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

19 ký

Nguyễn Văn Minh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 11 năm 88

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

ỦY VIÊN THƯ KÝ



MAI-VĂN-SƠN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 457

Quyển I

K xã phường P. Long An

Huyện, Quận Long An

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Ngọc Quý Nam hay Nữ nam

Ngày, tháng, năm sinh ngày mười tháng hai năm một nghìn

bảy trăm

Nơi sinh Long An

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Văn Minh
Tuổi	1945	1944
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng
Nơi thường trú	Ấp Phước An	Ấp Phước An

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Văn Minh 1944 ngụ Ấp Phước An Phước Long Thọ

Long An Đồng Nai

Đăng ký ngày 26 tháng 11 năm 1984

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ký

Nguyễn Văn Minh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 11 năm 84

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

VIỆN THƯ KÝ



MAI-VĂN-SƠN